



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THANH HÓA

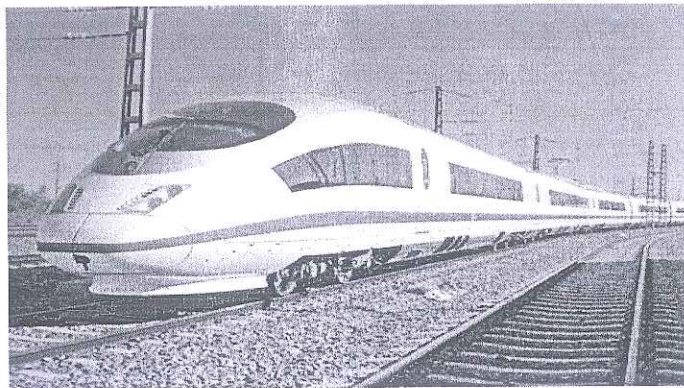
Địa chỉ: 46 Đại Lộ Lê Lợi, Phường Tân Sơn, TP
Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

Tel: 02373-752522

Fax: 02373-850530

Website: www.duongsatthanhhoa.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018



Thanh Hóa, tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800190392
- Vốn điều lệ: 20.859.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 10.638.090.000 đồng
- Địa chỉ: Số 46 Đại Lộ Lê Lợi, Phường Tân Sơn, TP Thanh Hóa, Tỉnh T.Hóa
- Số điện thoại: 02373-752522
- Số fax: 02373-850530
- Website: www.duongsatthanhhoa.vn
- Mã cổ phiếu: RTH

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa được thành lập và hoạt động ngay sau khi hòa bình lập lại giai đoạn 1959-1960 với các tên gọi đoạn đường sắt Hà Vinh, đoạn đường sắt Thanh Vinh...

Năm 1998, Xí nghiệp Quản lý đường sắt Thanh Hóa được thành lập theo Quyết định số 874/1998/QĐ/TCCB-LĐ ngày 17/4/1998 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

Năm 2003, Xí nghiệp Quản lý đường sắt Thanh Hóa đổi tên thành Công ty Quản lý đường sắt Thanh Hóa theo Quyết định số 734/2003/QĐ-GTVT ngày 20/3/2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

Năm 2010, Công ty Quản lý đường sắt Thanh Hóa được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Quản lý đường sắt Thanh Hóa theo Quyết định số 706/QĐ-ĐS ngày 29/6/2010 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, ngày 21/01/2013 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định 198/QĐ-TTg phê duyệt đề án tái cơ cấu Tổng công ty đường sắt Việt Nam, theo đó Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Thanh Hóa là một trong những đơn vị sẽ thực hiện cổ phần hóa. Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 3899/QĐ - BGTVT phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Thanh Hóa thuộc Tổng

- + Ông Hoàng Gia Khánh Thành viên HĐQT, Giám đốc
 - + Ông Lê Quang Huy Thành viên HĐQT
 - Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên, cụ thể như sau:
 - + Bà Nguyễn Thị Hải Trưởng ban
 - + Bà Phạm Thị Toán Thành viên BKS, Phó trưởng phòng TCHC
 - + Bà Phan Thị Lý Thành viên BKS, Chuyên viên phòng TCHC
 - Ban điều hành của Công ty gồm:
 - + Ông Hoàng Gia Khánh Giám đốc
 - + Ông Đinh Huy Vinh Phó giám đốc
 - + Ông Nguyễn Văn Minh Phó giám đốc
 - + Ông Lê Sỹ Anh Phó giám đốc
 - + Bà Hoàng Thị Oanh Kế toán trưởng
 - Các phòng ban/ bộ phận chuyên môn của Công ty:
 - + Phòng Tổ chức hành chính
 - + Phòng Tài chính kế toán
 - + Phòng Kế hoạch kinh doanh
 - + Phòng Kỹ thuật an toàn
 - + Phòng Quản lý thực hiện dự án
 - + Phòng khám đa khoa
 - Các chi nhánh:
 - + Xí nghiệp Xây dựng công trình
 - + Xí nghiệp Xây lắp công trình giao thông
 - + Xí nghiệp Xây dựng và thương mại đường sắt
 - Các đội:
 - + Đội quản lý đường sắt: các cung cầu, đường, chắn
 - + Đội Thi công cơ giới đường sắt
 - + Đội Bỏ trợ sản xuất
 - + Đội quản lý thiết bị đường bộ
4. Định hướng phát triển:

- Về sản xuất kinh doanh

Công ty tập trung khai thác 4 nhóm sản phẩm chính như sau:

+ Sản phẩm quản lý, bảo dưỡng bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt:

Quản lý, bảo trì KCHT đường sắt, nhiệm vụ công ích thực hiện theo hình thức đơn đặt hàng là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt trong quá trình hoạt động SXKD của Công ty, hàng năm sản lượng này chiếm khoảng trên 24% tổng sản lượng. Đây cũng là sản phẩm truyền thống và Công ty có một hệ thống từ quản lý đến thi công có nhiều kinh nghiệm để thực hiện nhiệm vụ này.

+ Các sản phẩm xây dựng công trình đường sắt:

Là các sản phẩm thi công xây dựng các công trình cầu, đường, cống và các công trình khác thuộc KCHT giao thông đường sắt, do Tổng Công ty hoặc Bộ GTVT là chủ đầu tư, các công trình này thuộc các nguồn vốn sửa chữa lớn, các nguồn vốn khác đầu tư nâng cấp KCHT đường sắt, dự kiến sản phẩm này chiếm 50% tổng sản lượng.

+ Các sản phẩm xây dựng công trình giao thông, hạ tầng đường bộ, nhà cửa dân dụng khác:

Là sản phẩm thi công các công trình giao thông đường bộ như đường, cầu, cống, các công trình hạ tầng khác như xây dựng Nhà cửa, dân dụng, san lấp mặt bằng, các công trình này có tính đa dạng và phong phú, do các Bộ, ngành hoặc các địa phương làm Chủ đầu tư, dự kiến các công trình này chiếm khoảng 15% tổng sản lượng các năm.

+ Sản phẩm kinh doanh dịch vụ khác:

Đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh dịch vụ khác dự kiến hoạt động này chiếm khoảng 10% tổng sản lượng hàng năm gồm: Sản xuất cấu kiện bê tông, sắt thép và các sản phẩm dịch vụ khác.

- Về hoạt động tài chính

+ Giữ vững quan hệ và uy tín với các ngân hàng, tổ chức tín dụng đã có quan hệ lâu năm.

+ Cơ cấu lại các chỉ tiêu tài chính nhằm giảm thiểu chi phí và tối đa hóa lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh.

+ Nâng cao vòng quay vốn trong kinh doanh, giảm các khoản nợ của khách hàng. Sử dụng triệt để lợi thế về nguồn lực tài chính.

- Về tổ chức bộ máy và chính sách dành cho cán bộ nhân viên

+ Quy hoạch, điều động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty. Kien toàn bộ máy hoạt động theo hướng tinh gọn cùng với việc đào tạo, nâng cao trình độ cho toàn thể CBCNV. Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực trẻ, khỏe, có trình độ chuyên môn, ngoại ngữ cao, năng động sáng tạo, tận tâm với công việc để từng bước kế thừa và tiếp thu kinh nghiệm từ đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm.

+ Cải tiến chế độ tiền lương, tiền thưởng nhằm khuyến khích người lao động làm việc, tăng hiệu suất và chất lượng công việc, thu hút chất xám cho Công ty.

+ Nâng cao tinh thần trách nhiệm cá nhân, hiệu quả công việc, khuyến khích tinh thần chủ động và sáng tạo của mỗi cá nhân trong Công ty. Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn lao động, đảm bảo sản xuất an toàn trong sản xuất.

5. Các rủi ro:

Suy giảm kinh tế toàn cầu vẫn ảnh hưởng đến nền kinh tế nước ta và ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sự cạnh tranh trong xây dựng cơ bản diễn ra ngày càng quyết liệt. Do vậy phải thường xuyên theo dõi sát sao diễn biến thị trường thế giới và trong nước, chủ động dự báo về rủi ro từ thị trường .

II. Tình hình hoạt động trong năm 2018.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

| TT | Nội dung | ĐVT | Kế hoạch 2018 ĐHĐTN | Thực hiện 2018 | Tỷ lệ hoàn thành so với KH |
|----|----------------------------|------|------------------------|-----------------|-------------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu và thu nhập | đồng | 301.358.000.000 | 234.786.859.249 | 78% |
| | + Hoạt động duy tu SCTX | | 116.447.000.000 | 112.102.642.118 | |
| | + Hoạt động ngoài công ích | | 184.911.000.000 | 121.874.087.648 | |
| | + Hoạt động tài chính | | 0 | 7.841.930 | |
| | + Thu nhập khác(t/lý TSCĐ) | | 0 | 802.287.553 | |
| 2 | Tổng chi phí | đồng | 298.453.000.000 | 231.679.970.250 | 77,4% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | đồng | 2.905.000.000 | 3.106.888.999 | 107% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | đồng | 2.324.000.000 | 2.485.511.199 | 107% |
| 5 | Vốn điều lệ | đồng | 20.859.000.000 | 20.859.000.000 | 100% |
| 6 | TSuất LNTT/Vốn điều lệ | % | 13,93 | 14,89 | 107% |
| 7 | TSuất LNST/Vốn điều lệ | % | 11,14 | 11,92 | 107% |

Ghi chú: Nguồn số kế hoạch năm 2018 được lấy theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCT ngày 06/04/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

*** Ông Hoàng Gia Khánh – Thành viên HĐQT, Giám đốc**

- Giới tính: Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 11/02/1975

- Nơi sinh: Thành phố Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Hộ khẩu thường trú: Số nhà 82 Quán Giò, Phường Trường Thi, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

- Chỗ ở hiện tại: Số nhà 82 Quán Giò, Phường Trường Thi, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

- Số CMND: 171613247 Nơi cấp: CA tỉnh Thanh Hóa Ngày cấp: 07/12/2015

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ Tổ chức và quản lý vận tải;

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 02/1994 đến tháng 9/1998: Công nhân duy tu cầu – Xí nghiệp Đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 10/1998 đến tháng 10/2001: Đội phó Đội công trình – Xí nghiệp Đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 11/2001 đến tháng 12/2001: Phó giám đốc Trung tâm Dịch vụ và sản xuất vật tư – Xí nghiệp Đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 01/2002 đến tháng 4/2003: Phó phòng Sản xuất kinh doanh – Xí nghiệp quản lý Đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 5/2003 đến tháng 11/2003: Phó giám đốc Xí nghiệp Thi công cơ giới 17/4 – Công ty quản lý Đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 12/2003 đến tháng 12/2004: Phó trưởng phòng Kế hoạch vật tư – Công ty quản lý Đường sắt Thanh Hóa;

- + Từ tháng 01/2005 đến tháng 6/2009: Giám đốc Xí nghiệp Thi công cơ giới 17/4
- Công ty quản lý Đường sắt Thanh Hóa;
 - + Từ tháng 7/2009 đến tháng 8/2014: Phó giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa – Xí nghiệp Xây lắp công trình giao thông;
 - + Từ tháng 9/2014 đến tháng 12/2015: Giám đốc Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa;
 - + Từ tháng 01/2016 đến nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa.
 - Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Số cổ phần cá nhân đang sở hữu:
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 102.900 cổ phần chiếm 4,93% vốn điều lệ của Công ty
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: 531.904 cổ phần chiếm 25,5% vốn điều lệ của Công ty
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- * Ông Đinh Huy Vinh – Phó Giám đốc
 - Giới tính: Nam
 - Ngày, tháng, năm sinh: 02/02/1969
 - Nơi sinh: xã Gia Phong, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Hộ khẩu thường trú: Số nhà 171/61 Triệu Quốc Đạt, Phường Tân Sơn, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.
 - Chỗ ở hiện tại: Số nhà 171/61 Triệu Quốc Đạt, Phường Tân Sơn, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

- Số thẻ căn cước: 037069001748; Nơi cấp: Cục CSĐKQL cư trú và DLQG;

Ngày cấp: 11/7/2018

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân luật;
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 01/1988 đến tháng 12/1992: Công nhân Xưởng cơ khí – XN quản lý Đường sắt Hà Thanh;
 - + Từ tháng 01/1993 đến tháng 4/1995: Học lớp Trục ban chạy tàu – Trường Cao đẳng Đường sắt;
 - + Từ tháng 5/1995 đến tháng 4/2002: Trục ban chạy tàu Ga Thanh Hóa – Hạt vận chuyển Thanh Hóa;
 - + Từ tháng 5/2002 đến tháng 9/2002: Chuyên viên Phòng Sản xuất kinh doanh – Xí nghiệp quản lý đường sắt Thanh Hóa;
 - + Từ tháng 10/2002 đến tháng 6/2004: Điều độ Phòng Kỹ thuật – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;
 - + Từ tháng 7/2004 đến tháng 4/2008: Chuyên viên Phòng TCLĐ - Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;
 - + Từ tháng 5/2008 đến tháng 01/2012: Phó trưởng phòng TCLĐ - Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa;
 - + Từ tháng 02/2012 đến tháng 12/2015: Trưởng phòng TCLĐ - Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa;
 - + Từ tháng 01/2016 đến tháng 10/2018: Trưởng phòng TCHC - Công ty cổ phần đường sắt Thanh Hóa;
 - + Từ tháng 11/2018 đến nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần đường sắt Thanh Hóa;
- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu:
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 4.700 cổ phần chiếm 0,23% vốn điều lệ của

Công ty

+ Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

*** Ông Lê Sỹ Anh – Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 26/12/1979

- Nơi sinh: 21 Mật Sơn, Phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Hộ khẩu thường trú: Lô 390 Đại Lộ Đông Tây, Phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

- Chỗ ở hiện tại: Lô 390 Đại Lộ Đông Tây, Phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

- Số CMND: 171640222; Nơi cấp: CA tỉnh Thanh Hóa Ngày cấp: 05/3/2015

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư kinh tế vận tải sắt;

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 7/2006 đến tháng 5/2010: Chuyên viên Phòng Kế hoạch – Xí nghiệp TCCG 17/4 – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 6/2010 đến tháng 9/2012: Trưởng phòng Kế hoạch – Xí nghiệp TCCG 17/4 – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 10/2012 đến tháng 12/2014: Phó Giám đốc Xí nghiệp xây lắp công trình giao thông – Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 01/2015 đến tháng 12/2015: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp công trình giao thông – Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 01/2016 đến tháng 10/2018: Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần đường sắt Thanh Hóa – Xí nghiệp xây lắp công trình giao thông;

+ Từ tháng 11/2018 đến nay: Phó giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa - Xí nghiệp xây lắp công trình giao thông.

- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa - Xí nghiệp xây lắp công trình giao thông

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu:

+ Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 5.000 cổ phần chiếm 0,24% vốn điều lệ của

Công ty

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

*** Ông Nguyễn Văn Minh – Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 11/11/1961

- Nơi sinh: xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Hộ khẩu thường trú: 42 Lý Đạo Thành, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa, Tỉnh

Thanh Hóa.

- Chỗ ở hiện tại: 42 Lý Đạo Thành, P.Đông Thọ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

- Số CMND: 173355392 Nơi cấp: CA tỉnh Thanh Hóa Ngày cấp: 27/3/2008

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư kinh tế xây dựng;

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 10/1981 đến tháng 9/1984: Nhân viên Phòng Kỹ thuật – Xí nghiệp đường sắt Hoàng Liên Sơn;

+ Từ tháng 10/1984 đến tháng 4/1995: Nhân viên Phòng Kế hoạch – Xí nghiệp Đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 5/1995 đến tháng 9/2001: Phó trưởng phòng Kế hoạch vật tư – Xí nghiệp quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 10/2001 đến tháng 02/2012: Trưởng phòng Kế hoạch vật tư – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 3/2012 đến tháng 12/2015: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 1/2016 đến nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa.

- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu:

+ Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 8.900 cổ phần chiếm 0,43% vốn điều lệ của Công ty

+ Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

*** Bà Hoàng Thị Oanh - Kế toán trưởng**

- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 13/3/1977
- Nơi sinh: Thành phố Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: 75 Hàn Thuyên, Phường Ba Đình, TP Thanh Hóa.
- Chỗ ở hiện tại: 189 Lý Thái Tông, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa.
- Số CMND: 172986217 Nơi cấp: CA tỉnh Thanh Hóa Ngày cấp: 11/6/2015
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 10/2001 đến tháng 9/2002: Kế toán viên Trung tâm dịch vụ & sản xuất vật tư đường sắt ; Đội Xây dựng công trình và Đội công trình 17/4 thuộc Xí nghiệp quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 10/2002 đến tháng 9/2003: Kế toán viên Phòng Tài chính kế toán – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 10/2003 đến tháng 6/2011: Phó trưởng phòng Tài chính kế toán phụ trách hoạt động kinh doanh ngoài công ích – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 7/2011 đến tháng 12/2013: Phó trưởng phòng Tài chính kế toán kiêm kế toán tổng hợp – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 01/2014 đến tháng 3/2014: Trưởng phòng Tài chính kế toán – Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 4/2014 đến tháng 12/2015: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 01/2016 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần ĐSẮt Thanh Hóa.

- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu:

+ Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 10.695 cổ phần chiếm 0,51% vốn điều lệ của Công ty

+ Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến ngày 31/12/2018: 692 người

* **Chính sách đối với người lao động:** Các chế độ chính sách đối với người lao động luôn luôn được Công ty chú trọng và thực hiện nghiêm túc, thể hiện ở các điểm sau:

- Công ty luôn đảm bảo đủ việc làm cho toàn thể CBCNV; người LĐ được hưởng lương, thưởng theo vị trí công việc, mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, mức độ đóng góp vào kết quả kinh doanh của đơn vị. Việc trả lương gắn với vị trí và hiệu quả công việc của từng người lao động, tạo động lực, thúc đẩy việc nâng cao năng suất lao động, mức thu nhập bình quân của CBCNV tăng trưởng qua các năm, cụ thể:

+ Năm 2017: 7.216.000 đồng/người/tháng.

+ Năm 2018: 7.315.214 đồng/người/tháng.

- Thực hiện nghiêm túc các chế độ làm việc cho CBCNV như: bồi dưỡng làm ca, chế độ khám sức khoẻ định kỳ cho CBCNV, chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản...đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thoả ước

lao động tập thể. Công ty thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ kịp thời cho người lao động.

- Thường xuyên chăm lo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV trong toàn công ty: tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, thực hiện nếp sống văn minh lịch sự.

- Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được đặc biệt quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.

- Hàng năm, Công ty luôn xây dựng kế hoạch đào tạo, bổ sung kiến thức. Đồng thời tổ chức thi sát hạch đối với tất cả các chức danh làm công tác an toàn chạy tàu và vận hành các loại máy thi công đường sắt, đường bộ. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Công ty luôn có ý thức trau dồi nghiệp vụ, được Công ty cử đi các hội thảo chuyên môn để nâng cao hơn nữa năng lực quản lý.

*** Chính sách cổ tức:**

Theo Điều lệ của Công ty quy định, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức HĐQT đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. HĐQT có thể quyết định thanh toán tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

- Ngày 04/01/2016, Công ty mới chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2016 là 7,56%, tương ứng với số tiền chi trả cổ tức là 1.576.940.400 đồng.

- Năm 2017, tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông của Công ty là 8%, tương ứng với số tiền chi trả cổ tức là 1.668.720.000 đồng.

- Năm 2018, tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông của Công ty là 8%, tương ứng với số tiền chi trả cổ tức là 1.668.720.000 đồng

- Tỷ lệ cổ tức năm 2019 của Công ty dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức là 8% .

* **Tình hình tài chính:** Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12

năm 2014, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện theo đúng Luật kế toán hiện hành.

Một số chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán của Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN). Mỗi chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán số liệu phản ánh tại hai thời điểm đầu năm và cuối kỳ. Qua đó ta đánh giá được các tài sản và nguồn vốn biến động tăng hay giảm trong năm 2018 của công ty.

$$\text{Hệ số Nợ} = \frac{\text{Các khoản nợ phải trả}}{\text{Tổng nguồn vốn}}$$

Hệ số này cho ta biết mức độ tự chủ của doanh nghiệp về nguồn vốn, nếu hệ số này cao mà do vay nợ từ ngân hàng, thì là điều bất lợi cho doanh nghiệp.

$$\text{Khả năng thanh toán nhanh} = \frac{\text{Tổng tài sản ngắn hạn} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$$

Khi kết hợp với Báo cáo kết quả kinh doanh, ta có thể tính toán được hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp thông qua.

$$\text{Hiệu quả sử dụng tổng nguồn vốn (ROA)} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Tổng tài sản}}$$

$$\text{Hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu (ROE)} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Vốn chủ sở hữu}}$$

Khi hệ số Nợ cao sẽ khuếch đại ROE. So sánh hai chỉ tiêu này với các kỳ trước hoặc so sánh với các doanh nghiệp cùng ngành, có thể thấy hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp tăng hay giảm,...

Khi xem xét Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh cũng cần phải quan tâm đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho chúng ta biết Công ty có bao nhiêu tiền vào đầu kỳ và còn lại bao nhiêu vào cuối kỳ. Nó mô tả công ty đã thu và chi bao nhiêu tiền trong một khoảng thời gian cụ thể. Việc sử dụng tiền được ghi thành số âm và nguồn tiền được ghi thành số dương.

Chỉ tiêu “tiền tồn cuối kỳ” trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ bằng chỉ tiêu “tiền” trong khoản mục “tiền và tương đương tiền” trên Bảng cân đối kế toán.

Trích khấu hao TSCĐ

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

| | |
|---------------------------------|-------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc | 15 – 40 năm |
| - Máy móc, thiết bị | 05 – 10 năm |
| - Phương tiện v.tải, truyền dẫn | 06 – 10 năm |
| - Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 – 05 năm |
| - TSCĐ hữu hình khác | 20 năm |
| - Phần mềm máy vi tính | 05 – 10 năm |

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Chỉ tiêu nợ ngắn hạn so với cùng kỳ năm trước giảm mạnh tương ứng tỷ lệ giảm 24,86%, Công ty có được hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn lớn hơn 1, đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản công nợ đến hạn trong kỳ và không có nợ quá hạn trong năm 2018.

Năm 2018, chỉ tiêu nợ phải thu khách hàng giảm tương ứng với tỷ lệ 17,88%. Điều này thể hiện công ty đã sử dụng các biện pháp tài chính hữu hiệu để tích cực thu hồi công nợ của các công trình XD/CB đã hoàn thành có tuổi nợ phải thu lâu năm và đặc biệt công tác thu nợ giải ngân dòng tiền về sớm nhất đã tăng vòng quay vốn lưu động và sử dụng vốn lưu động có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, cụ thể trong năm 2018 tiền thu nợ về tài khoản thanh toán của công ty lên tới 281.591.547.489 đồng;

Công ty luôn chủ động đẩy nhanh tốc độ nghiệm thu thanh toán các dự án, công trình để tăng sản lượng và ghi nhận doanh thu kịp thời. Tăng cường chiếm dụng khách hàng, người bán để sử dụng quay vòng vốn. Tích cực thu hồi công nợ phải thu khách hàng và chủ đầu tư của các dự án đã hoàn thành để thu hồi vốn nhanh trong thanh toán trang trải nợ vay ngân hàng, tăng vòng quay vốn lưu động và chi trả tiền lương kịp thời cho người lao động đúng theo thoả ước lao động với Công ty.

Các khoản phải nộp theo luật định: Công ty thực hiện đầy đủ và đúng hạn các khoản phải nộp theo quy định của pháp luật cụ thể : các khoản thuế, phí lệ phí, BHXH, BHYT và BHTN.

- Phải nộp cho bảo hiểm xã hội Tỉnh Thanh Hóa năm 2018 là: 12.539.083.054 đồng.

Trong đó: + Hạch toán vào giá thành sản xuất 22% : 8.196.320.754 đồng

+ Người lao động nộp 10,5% theo hệ số lương : 4.053.963.550 đồng

- Phải nộp cho NSNN về các sắc thuế năm 2018 là : 13.974.625.957 đồng

Trong đó: + Thuế GTGT : 12.859.095.708 đồng

+ Thuế Thu nhập doanh nghiệp: 621.377.800 đồng

+ Thuế thu nhập cá nhân : 28.406.861 đồng

+ Thuế nhà đất, tiền thuê đất : 459.745.588 đồng

+ Các loại thuế khác(thuế môn bài): 6.000.000 đồng

Công ty luôn chủ động có ý thức tốt trong việc chấp hành thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước đồng thời thực hiện nộp kịp thời, đầy đủ các khoản thuế, phí, lệ phí phát sinh.

Trích lập các quỹ theo luật định

Theo Điều lệ, Công ty sẽ sử dụng một phần lợi nhuận để trích lập các quỹ theo quy định và phê duyệt của Hội đồng quản trị công ty cổ phần. Số dư các quỹ tại ngày 31/12/2018(chưa phân phối trên BCTC) của Công ty như sau:

Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu | 01/01/2018 | 31/12/2018 |
|--------------------------|-------------|-------------|
| Quỹ đầu tư phát triển | 206.000.000 | 427.333.351 |
| Quỹ khen thưởng phúc lợi | 29.577.492 | 36.797.333 |

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Tình hình các dự án đầu tư :

Bên cạnh việc hoạt động duy tu sửa chữa thường xuyên đường sắt, Công ty đã nỗ lực tham gia đấu thầu và đã ký kết được các dự án ngoài ngành trong năm 2018 như: Bổ sung rãnh dọc đoạn Km294+275-Km340+950, Sửa chữa định kỳ nhà ga, ke và mái che ke ga Thanh Hóa, Thi công xây dựng cầu Nghi Sơn mới Km0+104.95, Cứu chữa, khắc

phục bước 2 hậu quả do áp thấp nhiệt đới ngày 09/10/2017 lý trình ga Lâm Giang, Công trình bảo lụt tại Mường Lát Thanh Hóagóp phần không nhỏ vào việc đảm bảo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên, ổn định sản xuất kinh doanh.

Năm 2019 tiếp tục là một năm còn gặp nhiều khó khăn nhưng cũng mở ra nhiều cơ hội cạnh tranh cao về tìm kiếm việc làm đối với những doanh nghiệp có nền tảng và bề dày kinh nghiệm trong thi công các công trình trong và ngoài ngành. Công ty cổ phần đường sắt Thanh Hóa với sức mạnh về công nghệ, máy móc, thiết bị, đội ngũ CBCNV yêu nghề, nhiệt huyết và tinh thần đoàn kết cao là thế mạnh đối với công ty để có tiêu chí được tham gia đấu thầu và trúng thầu nhiều các dự án xây dựng dân dụng, công trình giao thông đường sắt và đường bộ..., đem lại hiệu quả kinh tế cao và mang lại nhiều lợi nhuận cho Công ty.

- Các khoản đầu tư lớn: không có.

b) Các công ty con, công ty liên kết: chưa thành lập và liên kết

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính của công ty:

ĐVT: Đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2017 | Năm 2018 | Tỷ lệ % tăng giảm |
|--|------------------------|------------------------|----------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 190.584.699.888 | 149.477.666.888 | -21,57 |
| Tổng doanh thu và thu nhập khác | 285.386.091.256 | 234.786.859.249 | -17,73 |
| + Doanh Thu thuần | 285.361.499.345 | 233.976.729.766 | - |
| + Doanh thu hoạt động tài chính | 24.591.911 | 7.841.930 | |
| + Thu nhập khác | | 802.287.553 | |
| Lợi nhuận từ hoạt động KD | 2.766.666.888 | 2.304.601.446 | |
| Lợi nhuận khác | | 802.287.553 | |
| Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN | 2.766.666.888 | 3.106.888.999 | 12,3 |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | 2.213.333.510 | 2.485.511.199 | 12,3 |

- Các chỉ tiêu khác: Đảm bảo công ăn việc làm cho 100% CBCNV; thu nhập BQ năm sau cao hơn năm trước ; đảm bảo chất lượng quản lý, bảo trì KCHT đường sắt và đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu, đảm bảo an toàn về tài chính từ công ty đến các chi nhánh xí nghiệp thành viên , đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ.....

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm 2017 | Năm 2018 | So sánh |
|---|----------|----------|---------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn | 1,067 | 1,097 | + 2,84% |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | | | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: | 0,829 | 0,959 | +15,63% |
| <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> | | | |
| Nợ ngắn hạn | | | |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> | | | |
| + Hệ số Nợ: Tổng nợ/Tổng tài sản | 0,88 | 0,84 | -4,44% |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 7,187 | 5,288 | -26,42% |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho | 5,87 | 7,466 | +27,2% |
| GVHB/Hàng tồn kho bình quân | | | |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 1,497 | 1,571 | +4,92% |
| <i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> | | | |
| + Hệ số LNST/Doanh thu thuần | 0,78 | 1,06 | +39,49% |
| + Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE) | 10,010 | 10,98 | +9,74% |
| + Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA) | 1,161 | 1,66 | +43,22% |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,97 | 0,98 | +1,25% |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

+ Tổng số cổ: 2.085.900 cổ phần

+ Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông:

+ Cổ đông tổ chức nắm giữ: 1.063.809 cổ phần chiếm 51%

+ Cổ đông cá nhân nắm giữ: 1.022.091 cổ phần chiếm 49% .

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: trong năm không có thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Thực hiện quản lý, bảo trì KCHT đường sắt nên Công ty sử dụng các loại vật liệu là thành phẩm như: Ray, dầm thép, thép hình, tà vẹt BT , phụ kiện nối giữ... Bên cạnh đó, Công ty còn thi công các công trình ngoài công ích nên nguyên vật liệu chủ yếu của công ty là nhựa đường, cát, đá, thép, sỏi, xi măng... và chi phí nguyên vật liệu trong giá vốn chiếm tỷ trọng cao.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng: Công ty sử dụng điện năng phục vụ cho công tác văn phòng và một lượng nhiên liệu cho các phương tiện vận tải, máy thi công công trình .

6.3. Tiêu thụ nước: Chỉ sử dụng sinh hoạt, không dùng cho các hoạt động kinh doanh trong năm .

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Tuân thủ nghiêm chỉnh công tác bảo vệ môi trường trong thi công ; Không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

Tính đến ngày 31/12/2018 tổng số CNCNV của Công ty là: 692 người

Mức lương trung bình: 7.315.214đ/người/tháng

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện theo đúng quy định như ký kết thỏa ước lao động tập thể, thực hiện tốt chế độ BHXH, BHYT, BHTN. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động, bồi dưỡng hiện vật, thăm hỏi ốm đau kịp thời. Thực hiện tốt công tác an ninh xã hội, đem lại lợi ích thiết thực cho Công ty và cộng đồng xã hội.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch ĐHCĐ | Thực hiện năm 2018 | %HThành với KH ĐHCĐ | So với năm 2017 (+;- %) |
|----|----------------------------|-----|---------------|--------------------|---------------------|-------------------------|
| 1 | Sản lượng | trđ | 352.000 | 251.658 | 91,60 | -5,73 |
| 2 | Doanh thu và thu nhập khác | trđ | 301.358 | 234.787 | 77,64 | -18,01 |
| | + HĐDuy tu SCTX | trđ | 116.447 | 112.103 | 96,27 | +29,41 |
| | + Hoạt động XD khác | trđ | 184.911 | 121.882 | 65,91 | -38,68 |
| | + Thu nhập khác | trđ | | 802 | | |
| 3 | Chi phí | trđ | 298.453 | 231.680 | 77,63 | -18,02 |
| 4 | LN trước thuế | trđ | 2.905 | 3.107 | 107 | +7 |
| 5 | LN sau thuế | trđ | 2.324 | 2.486 | 107 | +7 |
| 6 | TS LNST/Vốn ĐL | % | 11,14 | 11,92 | 107 | +7 |
| 7 | TNBQ/ng/tháng | trđ | 7,216 | 7,315 | 101,3 | +1,4 |
| 8 | Tỷ lệ cổ tức | % | 8 | 8 | 100,00 | 0 |

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Năm 2018 là một năm nền kinh tế vẫn gặp nhiều khó khăn đối với các loại hình doanh nghiệp, với sự nỗ lực cố gắng, đoàn kết thống nhất của Hội đồng quản trị, tập thể Ban lãnh đạo công ty, các chi nhánh xí nghiệp thành viên cùng toàn thể CBCNV, Năm 2018 Công ty cũng đã đạt được kết quả SXKD và các chỉ tiêu tài chính cụ thể sau:

- Chỉ tiêu về Doanh thu và sản lượng :

- + Giá trị sản lượng đạt 251.658 triệu đồng (đạt 73,6% so với kế hoạch);
- + Doanh thu đạt 234.787 triệu đồng (đạt 78% so với kế hoạch ĐHCĐ);

Doanh thu đạt: 234.787 triệu đồng (trong đó: Hoạt động Duy tu sửa chữa thường xuyên chiếm tỷ lệ 47,75% tương ứng là: 112.103 trđ; hoạt động xây dựng khác đạt 52,25% tương ứng là : 122.684 trđ), giảm 33,65% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu giảm chủ yếu do giảm doanh thu hoạt động ngoài công ích. Đây là sự suy giảm chung của toàn ngành xây lắp trước tác động của cơ chế, chính sách tài khoá thắt chặt, cắt giảm đầu tư công của Nhà nước và sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp cùng ngành và việc mở rộng thị trường và tìm kiếm công ăn việc làm rất khó khăn, thách thức trong năm 2018.

Năm 2018, mặc dù tìm kiếm công ăn việc làm cạnh tranh và khó khăn chỉ tiêu doanh thu mặc dù chưa đạt như kế hoạch đã đặt ra, nhưng cũng đánh giá và ghi nhận sự nỗ lực cố gắng của Hội đồng quản trị, Tập thể Ban lãnh đạo Công ty trong việc chủ động, tích cực tìm kiếm công ăn việc làm, duy trì việc làm thường xuyên, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho CBCNV cũng như người lao động toàn công ty.

- Chỉ tiêu về Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận thực hiện:

Năm 2018 lợi nhuận sau thuế đạt 2.486 triệu đồng, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 11,92% và tăng 7% so với cùng kỳ năm trước.

Tuy các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu năm 2018 chưa đạt nhưng các chỉ tiêu về tổng lợi nhuận trước thuế đạt được, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ, tỷ lệ chi trả cổ tức tăng trưởng so với KH của ĐHĐCĐ đề ra. Vậy để đạt được kết quả trên, lãnh đạo công ty cùng với toàn thể CBCNV đã nỗ lực giữ vững ổn định sản xuất, tập trung cao độ cho công tác nghiệm thu, thanh toán, kiểm soát chặt chẽ các khoản mục chi phí, tiết giảm chi phí quản lý nhằm đảm bảo mỗi dự án mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

Mặt khác, chỉ tiêu lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn điều lệ đều tăng chứng tỏ rằng Công ty đã sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn góp của chủ sở hữu và vốn của các cổ đông có hiệu quả, đảm bảo được hưởng lợi tức cho các chủ sở hữu tại công ty. Đây cũng là tiền đề để cho các cổ đông khi bỏ vốn đầu tư vào công ty sẽ yên tâm về tình hình tài chính và cổ tức nhận được từ hoạt động kinh doanh của công ty cổ phần.

- Chỉ tiêu về hàng tồn kho, nợ phải thu, phải trả và khả năng thanh toán nợ đến hạn năm 2018:

Vòng quay hàng tồn kho tăng 27,2% so với năm 2017 do thủ tục thanh quyết toán được rút ngắn, phần lớn các hạng mục đã thi công đã được nghiệm thu, bàn giao cho chủ đầu tư, đủ điều kiện ghi nhận doanh thu và kết chuyển giá vốn.

Vòng quay vốn lưu động năm 2018 đạt 1,48 lần, luôn luôn lớn hơn 1. Các khoản phải thu ngắn hạn (109,360 tỷ/133,173 tỷ) tại 31/12/2018 giảm 17,88% so với cùng kỳ năm 2017 chứng tỏ Công ty đã có nhiều nỗ lực trong công tác quản lý công nợ, thường xuyên theo dõi, phân loại tuổi nợ và từng đối tượng nợ để có các biện pháp hữu hiệu quản lý các khoản nợ phải thu, tích cực thu hồi vốn, tận thu các khoản công nợ khách hàng để đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hiệu suất sử dụng Tài sản lưu động.

Trong các năm qua Công ty không có nợ phải trả quá hạn và gia hạn nợ các khoản nợ đến hạn, do đó khả năng thanh toán hiện hành và tính thanh khoản trong thanh toán của công ty ngày càng cao và uy tín với khách hàng, chủ đầu tư và các đối tác.

- Chỉ tiêu thu nhập bình quân năm 2018:

Thu nhập bình quân người/tháng đạt: 7,315 triệu đồng tăng 8% so với cùng kỳ năm trước. Trong năm thứ 4 bước sang sang mô hình công ty cổ phần, Công ty tiếp tục sắp xếp, sàng lọc, kiện toàn bộ máy, đặc biệt quan tâm, chú trọng đến các chính sách, chế độ liên quan đến người lao động để cập nhật bổ sung, điều chỉnh kịp thời cho phù hợp nhằm nâng cao đời sống, điều động sắp xếp lao động đúng người, đúng việc phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm tạo mọi điều kiện làm việc tốt nhất để khuyến khích việc tăng năng suất của người lao động đảm bảo quyền lợi và sức lực của người lao động, CBCNV đã tham gia đóng góp, trách nhiệm cao để cống hiến chất xám, trí tuệ trực tiếp vào kết quả sản xuất kinh doanh của công ty. Đây là đòn bẩy để Công ty giữ được người có “ Tâm, có tâm và có tài “ gắn bó với Công ty.

- Các khoản trích nộp BHXH, BHYT, BHTN và kinh phí công đoàn:

Công ty đã chủ động trích nộp các khoản BHXH, BHYT, BHTN và Kinh phí công đoàn theo đúng qui định, hàng tháng, quý, năm có đối chiếu với cơ quan bảo hiểm tại địa phương về tình hình chấp hành các quy định của luật bảo hiểm do đó năm 2018 việc giải quyết các chế độ, chính sách cho người lao động được nhanh chóng và kịp thời.

- Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật Nhà Nước:

Công ty luôn tuân thủ thực hiện qui chế quản lý tài chính và điều lệ hoạt động của Công ty mẹ – Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Công ty luôn hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ kê khai, nộp thuế và luôn ý thức cao trong việc chấp hành thực hiện nghĩa vụ với Ngân Sách Nhà Nước.

Hàng tháng theo đúng kỳ hạn như đã thỏa ước trong hợp đồng lao động, Công ty vẫn duy trì việc phát tiền lương và các chế độ khác đến tận tay người lao động.

Hàng năm, khi kết thúc năm tài chính, công ty đã tuân thủ thực hiện chế độ kiểm tra, kiểm toán, thanh tra và các qui định khác của Pháp luật hiện hành.

Từ tình hình sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu Kinh tế - Tài chính - Xã hội năm 2018 so với năm 2017 mặc dù rất khó khăn chung của toàn ngành nhưng Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa đã có những kết quả đáng ghi nhận, Công ty đã bảo toàn, phát triển vốn, đảm bảo quyền và lợi ích chung của Tổng công ty ĐSVN, của Công ty và của người lao động (các cổ đông), hiệu quả sử dụng vốn cao trong SXKD, do đó hàng năm tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của công ty được công khai minh bạch và lành mạnh trước các hội nghị và trước các đoàn kiểm tra cơ quan chức năng của Nhà nước.

Từ kết quả đã đạt được như báo cáo trên, năm 2018 công ty đã nỗ lực cố gắng vượt qua khó khăn của nền kinh tế thị trường nói chung, Đồng thời với sự quan tâm, giúp đỡ và chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo ngành đã tạo mọi điều kiện khơi thông dòng vốn lưu động đúng thời điểm, kịp thời đáp ứng tiến độ thi công các công trình, đáp ứng nhu cầu về vốn trang trải công nợ khách hàng và chi trả tiền lương kịp thời cho người lao động theo thỏa ước lao động.

2. Tình hình tài chính

- Với sự chỉ đạo sát sao, Công ty đã thực hiện giảm dư nợ vay ngân hàng xuống tại thời điểm 31/12/2018 là 42.950 triệu đồng, giảm 17,77% so với cùng kỳ năm trước.

- Đã trả nợ các khoản vay đúng hạn, hạ thấp nhất mức lãi suất vay. Tổng chi phí lãi vay đã trả trong năm 2018 là 3.525.212.288 đồng, giảm 14,26% so với cùng kỳ năm trước, thể hiện sự linh hoạt trong chính sách tài chính của công ty, hạn chế sử dụng vốn vay khi lãi suất có xu hướng tăng nhẹ vào thời điểm cuối năm 2018.

- Năm 2018, Công ty đã sử dụng vốn vay ngân hàng thấp hơn cùng kỳ năm trước. Công ty luôn chủ động cân đối nguồn tiền, trả nợ cho ngân hàng, giảm số dư nợ vay bình quân tại từng thời điểm và ở cuối mỗi kỳ lập BCTC. Điều này đã đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn thi công công trình khi nguồn tiền giải ngân từ chủ đầu tư chưa về kịp thời theo

kế hoạch. Đây là khoản chi phí mà tập thể ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV toàn công ty nỗ lực để dùng biện pháp hữu hiệu quay vòng, tiết kiệm chi phí đi vay, tăng vòng quay vốn lưu động của công ty trong năm 2018.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Tiếp tục tập trung ổn định cơ cấu tổ chức, đẩy mạnh công tác kinh doanh, nâng cao công tác đào tạo. Xây dựng và triển khai chính sách đãi ngộ đối với người lao động nâng cao hiệu quả công việc, tăng năng suất lao động.

4. Phương hướng mục tiêu SXKD năm 2019:

Trên cơ sở nhận định những thuận lợi, khó khăn chung của nền kinh tế và ngành xây dựng cơ bản, năm 2019 Công ty đã đặt ra mục tiêu tăng trưởng, tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra như sau:

+ Tập trung làm tốt công tác tìm kiếm việc làm trong lĩnh vực xây lắp và tìm kiếm Dự án đầu tư mới để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của công ty. Tăng cường việc liên doanh, liên kết với các đối tác uy tín để đấu thầu, tìm kiếm việc làm.

+ Thực hiện quản lý sản xuất tập trung tại các dự án; Rà soát, thay đổi, hoàn thiện các thủ tục quản lý, điều hành phù hợp với mô hình quản lý- sản xuất trực tiếp của Công ty (Mô hình: Công ty - Ban chỉ huy)

+ Rà soát tiết giảm chi phí sản xuất của Công ty thông qua: Tăng giá trị sản xuất kinh doanh thực hiện hàng năm; Sắp xếp mô hình tổ chức, bố trí- con người hợp lý; Phân rõ trách nhiệm của từng Phòng Ban, bộ phận và từng cá nhân trong các công việc.

+ Nâng cao ý thức trách nhiệm người đứng đầu; Thực hiện tốt công tác đào tạo, tuyển dụng, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chủ chốt- và cán bộ trong diện quy hoạch.

+ Tăng cường quản lý giám sát chất lượng, kỹ nghệ thuật công trình xây lắp; Công tác quảng bá xây dựng thương hiệu và công tác bảo hộ tại các- Công trình, dự án.

+ Tăng cường công tác quản lý khai thác có hiệu quả những thiết bị công nghệ của Công ty, tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực thi công của Công- ty.

+ Tập trung quyết toán, thu hồi vốn dứt điểm các công trình đã thi công xong; Thu hồi vốn các dự án thi công mới theo điều khoản hợp đồng; Chú trọng giảm chi phí lãi vay Ngân hàng để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Quan tâm cải thiện nâng cao điều kiện làm việc, ăn nghỉ, đời sống, tinh thần cho Người lao động.

Một số giải pháp thực hiện :

+ Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành; Phân công, phân cấp rõ ràng trách nhiệm, quyền hạn của cá nhân trong thực thi nhiệm- vụ quản lý, điều hành, giám sát thực hiện các Hợp đồng theo phương án kinh tế được duyệt, đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn vệ sinh môi trường và hiệu quả.

+ Phân công cụ thể trong công tác quyết toán, thu hồi công nợ tại các dự án đã thi công xong; Kiểm soát tốt các khoản phải chi; Thực hiện nghiêm- túc nguyên tắc cân đối thu, chi đối với từng công trình để giảm dư nợ vay bình quân, giảm chi phí lãi vay ngân hàng.

+ Kiểm soát chặt giá đầu vào các loại vật tư, thiết bị, dịch vụ, nhân công trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Quản lý chi tiết chi phí đầu ra để kiểm soát, điều chỉnh kịp thời tiết giảm các hao phí vật tư, thiết bị, chi phí nhân công.

+ Thực hiện đúng các quy định về cung cấp, sử dụng, bảo quản máy móc thiết bị; Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa thiết bị năm 2019;

+ Nâng cao tính thống nhất, tính hệ thống và tính chuyên nghiệp trong công tác tài chính kế toán của Công ty.

+ Hoàn thiện và ban hành các quy chế quản trị, điều hành, các quy định, biểu mẫu quản trị nội bộ để thống nhất áp dụng trong các hoạt động của Công ty.

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ chủ chốt, cán bộ trong quy hoạch (Đặc biệt là công tác đào tạo tại chỗ theo nhu cầu phát triển thực tế của Công ty).

+ Nâng cao năng lực quản trị nguồn tài chính và năng lực quản trị toàn diện về mọi mặt kinh tế - xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty .

1 - Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Năm 2018, mặc dù công ty CP Đường sắt Thanh Hóa triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn thách thức, đặc biệt việc cạnh tranh thị phần giữa các phương thức vận tải đường không, đường bộ, đường sắt ngày càng gay gắt.

Về phía Công ty, năm 2018 là năm thứ ba chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần có vốn góp chi phối của nhà nước với nhiều thay đổi về quản trị doanh nghiệp, cơ cấu lại tổ chức với rất nhiều khó khăn của đất nước của ngành ĐS. Tuy nhiên

công ty CPĐSTH với sự đồng hành, chia sẻ của Quý cổ đông, cùng với những giải pháp đúng đắn, sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Lãnh đạo và sự đoàn kết quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thử thách của tập thể CBCNV, đã hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị Công ty đã bám sát kế hoạch, chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty được thông qua tại Đại hội Đảng bộ lần thứ X và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 06/4/2018.

Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, thường xuyên sâu sát trong công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát Ban điều hành và bộ phận trực thuộc thực hiện các công việc; Kịp thời hỗ trợ, định hướng các hoạt động của Ban điều hành Công ty, từ đó đã duy trì hoạt động của Công ty ổn định và phát triển, đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động; bảo toàn nguồn vốn cho các cổ đông.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

- + Giá trị SXKD đạt 251,658 tỷ đồng (đạt 71,5% so với kế hoạch);
- + Doanh thu và thu nhập khác đạt 234,787 tỷ đồng , đạt 78% so với kế hoạch).
- + Lợi nhuận trước thuế đạt 3,107 tỷ đồng , tăng 12,29% so với 2017.
- + Thu nhập bình quân đạt 7,315 triệu đồng/ng/tháng ;
- + Cổ tức đạt 8 %.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Năm 2018, Ban giám đốc đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý, điều hành, tập trung giải quyết một số vấn đề tồn tại, về cơ bản hoàn thành mục tiêu ĐHĐCĐ đề ra. tuy nhiên các chỉ tiêu về tài chính chưa đạt được nhưng một số công việc tiêu biểu đã thực hiện tốt trong năm 2018:

+ Đã tuân thủ bám sát định hướng, ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị công ty trong triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận chỉ đạo các công việc. Chủ động xác định rõ và tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ chính trong công tác điều hành năm 2018.

+ Thực hiện cơ bản hoàn thành một số chỉ tiêu như lợi nhuận, phân phối lợi nhuận. Hoàn thành các báo cáo tài chính của Công ty, phối hợp cùng Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt AASCN hoàn thành công tác kiểm toán độc lập, soát xét theo định kỳ. Thực hiện có hiệu quả công tác đấu thầu (đàm phán và ký mới một số hợp đồng xây lắp lớn: : Bổ sung rãnh dọc đoạn Km294+275-Km340+950, Sửa chữa định kỳ nhà ga, ke và mái che ke ga Thanh Hóa, Thi công xây

dựng cầu Nghi Sơn mới Km0+104.95, Cứu chữa, khắc phục bước 2 hậu quả do áp thấp nhiệt đới ngày 09/10/2017 lý trình ga Lâm Giang, Công trình bảo lụt tại Muồng Lát Thanh Hóa ...Thi công đảm bảo yêu cầu về chất lượng, tiến độ tại dự án.

+ Hoàn thành tốt công tác nghiệm thu, thanh toán thu hồi công nợ. Giải ngân kịp thời nguồn vốn cho các chi nhánh xí nghiệp thành viên, kịp thời đáp ứng nhu cầu vốn thi công của các công trình trong năm 2018.

+ Hoàn thành chỉ tiêu chi trả cổ tức năm 2017 là 8%, tương ứng với số tiền đã chi trả cổ tức là 1.668.920.360 đồng. Trong đó :

* Trả cho Tổng công ty ĐSVN 51% là : 851.047.200 đồng

* Trả cho các cổ đông phần 49% là : 817.873.160 đồng

+ Đã ban hành các giải pháp, phương án điều hành đối với các công trình, dự án thực hiện trong năm 2018 và phân công nhiệm vụ, trách nhiệm quản lý, điều hành thực hiện các hợp đồng kinh tế cho từng thành viên Ban điều hành và các đơn vị trực thuộc. Chủ động trong việc đề xuất bổ sung nhân sự nâng cao năng lực điều hành đối với Ban điều hành và các đơn vị trực thuộc và các đội. Thực hiện phân công rõ quyền, trách nhiệm, phạm vi công việc đối với từng thành viên trong công tác điều hành các dự án.

+ Các chế độ và nghĩa vụ với người lao động được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo công bằng và tạo động lực làm việc cho người lao động, thực hiện đúng các quy định về chế độ tiền lương, chế độ BHXH, chế độ về an toàn lao động, an toàn vệ sinh môi trường.

Tuy nhiên, trong năm qua công tác điều hành của công ty cũng còn một số hạn chế như:

Kết quả thực hiện chỉ tiêu , doanh thu so với NQ ĐHĐCĐ chưa đạt yêu cầu.

Công tác tổ chức triển khai thi công tại một số các dự án còn còn hạn chế trong thực hiện công tác chuẩn bị về mặt bằng, biện pháp thi công, nhân lực, thiết bị, máy móc để phục vụ thi công dự án;

Việc kiểm tra, kiểm soát, giám sát đánh giá kết quả thực hiện các công việc của cán bộ chưa thực sự hiệu quả. Hệ thống các quy chế, quy định, quy trình công việc cần tiếp tục hoàn thiện.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2019:

-Thực hiện quản lý và quản trị doanh nghiệp theo mô hình quản lý trực tiếp, tập trung để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Hoàn thiện và quản lý tài chính chặt chẽ, minh bạch nhằm ổn định công tác tài chính của công ty và tạo đà phát triển cho các năm tiếp theo.

- Mở rộng và thực hiện có hiệu quả công tác tìm kiếm việc làm trong lĩnh vực thi công xây lắp các công trình giao thông đường sắt, đường bộ tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững. Chủ động mở rộng liên hệ hợp tác với các đối tác khách hàng mới liên quan đến hoạt động của Công ty.

-Tập trung chỉ đạo và cùng Ban điều hành thực hiện thu hồi triệt để các công nợ tồn đọng; Kiểm soát, lập kế hoạch giảm dần mức dư nợ vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng. Kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, phải trả hàng tháng, xây dựng kế hoạch dòng tiền sát với hoạt động sản xuất kinh doanh và cân đối trong từng giai đoạn, từng lĩnh vực.

-Tiếp tục thiết lập, mở rộng mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng. Chỉ đạo, yêu cầu tiết giảm tối đa các chi phí của Công ty; lập dự toán các chi phí quản lý, chi phí tài chính hợp lý; Rà soát toàn diện các chi phí để nghiên cứu xây dựng bộ giá thành nội bộ chính xác phục vụ trong công tác đấu thầu; Tăng cường công tác đối ngoại, tiếp cận các thông tin để tham gia chào giá, đấu thầu, tìm kiếm bổ sung thêm việc làm; Khai thác tối đa năng lực máy móc, thiết bị hiện có của Công ty.

- Chỉ đạo hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành, trong công tác thị trường, trong công tác quản lý, định hướng tăng cường bổ sung thêm nhân sự chủ chốt trong công tác điều hành. Yêu cầu Ban điều hành lập kế hoạch để phê duyệt và triển khai chương trình đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chủ chốt và người lao động của Công ty.

-Tiếp tục rà soát, xây dựng, sửa đổi để ban hành hoàn chỉnh hệ thống các quy chế quản trị, quy trình quản lý của Công ty:

- Chỉ đạo giám sát thường xuyên hoạt động của Ban Giám đốc, các Phòng, Ban và các đơn vị trực thuộc để hoàn thành các chỉ tiêu năm 2019:

+ Sản lượng, doanh thu đạt 266,097 tỷ.

+ Lợi nhuận sau thuế tăng từ 5% trở lên

+ Tỷ lệ cổ tức đạt 8%

+ Thu nhập tăng từ 5% trở lên

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu doanh nghiệp .

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm có 03 thành viên:

*** Ông Lê Minh Tuấn – Chủ tịch HĐQT**

- Giới tính: Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 09/12/1962

- Nơi sinh: xã Hoằng Quý - huyện Hoằng Hóa – tỉnh Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Hộ khẩu thường trú: Số nhà 38/6 Lê Văn Hưu, Phường Tân Sơn, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

- Chỗ ở hiện tại: Số nhà 38/6 Lê Văn Hưu, Phường Tân Sơn, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

- Số thẻ căn cước: 038062001054 Nơi cấp: Cục trưởng CCS Ngày cấp: 05/8/2016

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư kinh tế xây dựng;

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 8/1980 đến tháng 4/1984: Bộ đội cấp bậc Hạ sỹ thuộc Phòng Tham mưu - Sư đoàn 403, Bộ Tư lệnh Hải quân;

+ Từ tháng 5/1984 đến tháng 4/1991: Sinh viên Trường Đại học Giao thông vận tải;

+ Từ tháng 5/1991 đến tháng 8/1993: Kỹ sư thực tập, lao động trực tiếp tại CĐ Thị Long – Xí nghiệp đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 9/1993 đến tháng 9/2001: Chuyên viên kế hoạch Phòng Kế hoạch vật tư – Xí nghiệp quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 10/2001 đến tháng 12/2006: Phó trưởng phòng Kế hoạch vật tư – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 01/2007 đến tháng 6/2007: Phó trưởng phòng Tổ chức lao động – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 7/2007 đến tháng 9/2011: Trưởng phòng Tổ chức lao động – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 10/2011 đến tháng 8/2014: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 9/2014 đến tháng 12/2015: Chủ tịch Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 01/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa.

- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu:

+ Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 12.000 cổ phần chiếm 0,58% vốn điều lệ của Công ty

+ Số cổ phần sở hữu đại diện cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: 531.905 cổ phần chiếm 25,5% vốn điều lệ của Công ty

*** Ông Hoàng Gia Khánh – Thành viên HĐQT, Giám đốc (tóm tắt lý lịch như trên)**

*** Ông Lê Quang Huy – Thành viên HĐQT**

- Giới tính: Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 19/3/1962

- Nơi sinh: xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Hộ khẩu thường trú: Số nhà 141 Hoàng Văn Thụ, Phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

- Chỗ ở hiện tại: Số nhà 141 Hoàng Văn Thụ, Phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

- Số CMND: 171480014 Nơi cấp: CA tỉnh Thanh Hóa Ngày cấp: 18/4/2006
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư kinh tế xây dựng;
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 11/1984 đến tháng 3/1993: Cán sự kế hoạch – Công ty Nông sản thực phẩm Thanh Hóa;
 - + Từ tháng 4/1993 đến tháng 12/1993: Cán sự thống kê – Xí nghiệp Thủy nông Sông Chu;
 - + Từ tháng 01/1994 đến tháng 9/1999: Cán sự - Công ty công trình ĐSI;
 - + Từ tháng 10/1999 đến tháng 01/2001: Đội trưởng Đội Xây dựng công trình – Xí nghiệp quản lý đường sắt Thanh Hóa;
 - + Từ tháng 02/2001 đến tháng 12/2003: Phó giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ và sản xuất vật tư – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;
 - + Từ tháng 01/2004 đến tháng 9/2014: Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa – Xí nghiệp Dịch vụ và sản xuất vật tư;
 - + Từ tháng 10/2014 đến tháng 12/2015: Phó giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa – Xí nghiệp Xây dựng công trình;
 - + Từ tháng 01/2016 đến tháng 8/2018: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần đường sắt Thanh Hóa – Xí nghiệp Xây dựng công trình;
 - + Từ tháng 9/2018 đến nay: Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần đường sắt Thanh Hóa.
- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu:
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 8.600 cổ phần chiếm 0,41% vốn điều lệ của Công ty
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 08 cuộc họp với thành phần mở rộng bao gồm các cán bộ chủ chốt của công ty: Ban Giám đốc, Đảng ủy, công đoàn, ĐTN, các trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ; 10 lần họp bằng hình thức lấy phiếu biểu quyết của các thành viên; ban hành 06 Nghị quyết, 27 quyết định, chỉ đạo xây dựng, thông qua nhiều quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

Các cuộc họp của HĐQT tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến việc chỉ đạo thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, thực hiện KHSXKD năm 2018 và năm tiếp theo, rà soát chiến lược phát triển Giai đoạn 2016-2021. Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất tại cuộc họp là định hướng quan trọng để Ban điều hành tổ chức thực hiện hoàn thành KHSXKD của Công ty; Ngoài các cuộc họp nêu trên, HĐQT đã thông qua các quyết định theo hình thức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để chỉ đạo, giải quyết các vấn đề mang tính chất định hướng lớn về quản trị doanh nghiệp và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời chỉ đạo, quản lý giám sát hoạt động của ban điều hành trong việc thực thi các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên:

*** Bà Nguyễn Thị Hải - Trưởng ban**

- Giới tính: Nữ - Ngày, tháng, năm sinh: 25/11/1974

- Nơi sinh: Thành phố Thanh Hóa - Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Hộ khẩu thường trú: Số nhà 211 Lý Thái Tông, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

- Chỗ ở hiện tại: Số nhà 211 Lý Thái Tông, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

- Số CMND: 171893980 Nơi cấp: CA tỉnh Thanh Hóa Ngày cấp: 28/5/2009

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

- + Từ tháng 10/1999 đến tháng 7/2002: Kế toán – Công ty TNHH Thiện Xuân;
 - + Từ tháng 8/2002 đến tháng 11/2003: Kế toán viên Phòng Kế toán, Xí nghiệp Dịch vụ và sản xuất vật tư – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;
 - + Từ tháng 12/2003 đến tháng 9/2004: Kế toán viên Phòng Kế toán, Xí nghiệp Xây dựng công trình – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;
 - + Từ tháng 10/2004 đến tháng 5/2012: Trưởng Phòng Kế toán, Xí nghiệp Xây dựng công trình – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;
 - + Từ tháng 6/2012 đến tháng 12/2015: Kiểm soát viên chuyên trách – Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa;
 - + Từ tháng 01/2016 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa.
- Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát.
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Số cổ phần cá nhân đang sở hữu:
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 6.700 cổ phần chiếm 0,32% vốn điều lệ của Công ty
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- * Bà Phạm Thị Toán** - Thành viên BKS, Phó trưởng phòng TCHC
- Giới tính: Nữ - Ngày, tháng, năm sinh: 29/10/1980
 - Nơi sinh: TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
 - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
 - Hộ khẩu thường trú: Số nhà 155/61 Triệu Quốc Đạt, Phường Tân Sơn, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.
 - Chỗ ở hiện tại: Số nhà 155/61 Triệu Quốc Đạt, Phường Tân Sơn, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.
 - Số CMND: 174512985 Nơi cấp: CA tỉnh Thanh Hóa; Ngày cấp: 25/4/2013
 - Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế toán tổng hợp.
 - Quá trình công tác:

- + Từ tháng 12/2001 đến tháng 02/2002: Chuyên viên Trung tâm DV&SXVT – Xí nghiệp quản lý đường sắt Thanh Hóa;
- + Từ tháng 03/2002 đến tháng 3/2007: Chuyên viên Phòng TCLĐ – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;
- + Từ tháng 4/2007 đến tháng 3/2011: Chuyên viên Phòng TCKT – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;
- + Từ tháng 4/2011 đến tháng 12/2015: Chuyên viên Phòng TCLĐ – Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa;
- + Từ tháng 01/2016 đến tháng 3/2018: Phó trưởng phòng TCHC – Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa;
- + Từ tháng 04/2018 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát, Phó trưởng phòng TCHC – Công ty cổ phần đường sắt Thanh Hóa.
- Chức vụ hiện nay: Thành viên BKS, Phó trưởng phòng TCHC
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu:
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 2.796 cổ phần chiếm 0,13% vốn điều lệ của Công ty
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- * **Bà Phan Thị Lý** - **Thành viên BKS, chuyên viên phòng TCHC**
 - Giới tính: Nữ - Ngày, tháng, năm sinh: 20/8/1977
 - Nơi sinh: xã Quảng Thọ, tx Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa
 - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
 - Hộ khẩu thường trú: 47A2 Đặng Tiến Đông, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.
 - Chỗ ở hiện tại: Số nhà 47A2 Đặng Tiến Đông, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.
 - Số CMND: 171756298 Nơi cấp: CA tỉnh Thanh Hóa Ngày cấp: 23/4/2013
 - Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân hành chính
 - Quá trình công tác:

+ Từ tháng 02/2004 đến tháng 12/2015: Chuyên viên Phòng TCHC – Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 01/2016 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát, Chuyên viên Phòng TCHC – Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa

- Chức vụ hiện nay: Thành viên BKS, chuyên viên Phòng Tổ chức hành chính.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu:

+ Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 1.100 cổ phần chiếm 0,05% vốn điều lệ của Công ty

+ Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của Công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư của các dự án; thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội cổ đông thường niên.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông. Trong các

cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư, công tác TCKT và một số công tác khác của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị năm 2018: 418.550.653 đồng
- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2018: 193.766.325 đồng
- Lương, thưởng Ban Giám đốc năm 2018: 1.085.065.573 đồng

4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty nghiêm túc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của kiểm toán viên Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt đã đánh giá báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần đường sắt Thanh Hóa đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: được công bố trên website của Công ty theo đường link <http://www.duongssatthanhhoa.vn>

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 



GIÁM ĐỐC

Hoàng Gia Khánh